HỢP TÁC GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC QUỐC GIA TRONG VỊNH THÁI LAN ĐỐI PHÓ VỚI THÁCH THỨC AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG TRÊN BIỂN (1995 - 2023)

NGUYỄN THU HẠNH*

1. Khái niệm an ninh phi truyền thống

Thuật ngữ "an ninh phi truyền thống" (ANPTT) (Non-traditional security) bắt đầu xuất hiện từ thập niên 80 của thế kỷ XX và trở nên phổ biến vào đầu thế kỷ XXI. Thuật ngữ này ngày càng trở nên thông dụng trong các hội nghị, diễn đàn khu vực và quốc tế, cũng như trong các mối quan hệ đa phương và song phương giữa các quốc gia và các tổ chức quốc tế.

Về khái niệm, có nhiều quan điểm và định nghĩa khác nhau về ANPTT. Cho đến nay, vẫn chưa có sự thống nhất về một định nghĩa hoàn chỉnh về thuật ngữ "an ninh phi truyền thống" cả ở thế giới và Việt Nam. Trường phái thứ nhất cho rằng ANPTT là an ninh tổng hợp bao gồm an ninh quân sự, chính trị, kinh tế xã hội (1)... Trong khi trường phái thứ hai cho rằng khái niệm ANPTT là một khái niệm đối lập với an ninh truyền thống. Phạm vi của ANPTT cũng không bao gồm an ninh phi quân sự. Đó là những nguy cơ an ninh mới như khủng hoảng kinh tế, ô nhiễm môi trường, tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố, di cư bất hợp pháp (2)… Dù có nhiều định nghĩa khác nhau về ANPTT, nhưng có một cách hiểu chung được nhiều nhà phân tích, quan sát chấp thuận rằng "bất kỳ mối lo ngại an ninh nào có bản chất phi quân sự là vấn đề an ninh phi truyền thống" (3). Theo các tài liệu chính thức của Đảng và Nhà nước, khái niệm ANPTT chính thức được sử dụng từ Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam (4). ANPTT bao gồm các vấn đề như: an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, xung đột sắc tộc, tôn giáo, khủng bố... (5). Tại Đại hội XII (tháng 1-2016), Đảng Cộng sản Việt Nam đặt vấn đề ANPTT bên cạnh an ninh truyền thống (6). Qua đó, có thể thấy, việc đối phó với các thách thức ANPTT cũng quan trọng không kém so với các vấn đề an ninh truyền thống trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam.

Từ khái niệm nêu trên, có thể thấy ANPTT thường có đặc điểm chung là bao hàm những yếu tố phi quân sự, không tồn tại trong phạm vi một quốc gia, dân tộc (chúng có thể bắt nguồn từ một quốc gia cụ thể nhưng có khả năng lan tỏa nhanh chóng và rộng lớn đến quốc gia khác); Các thách thức ANPTT "phát triển, lan tỏa và được truyền đi nhanh chóng nhờ xu thế toàn cầu hóa và cuộc cách mạng khoa học - công nghệ. Do đó, các vấn đề ANPTT có số lượng nhiều hơn và hậu quả nguy hiểm

*TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

đáng sợ không thua kém thách thức an ninh truyền thống" (7). Chúng có tác động ảnh hưởng trên phạm vi khu vực hoặc toàn cầu, mang tính xuyên quốc gia. Chính vì thế, để giải quyết được những vấn đề ANPTT, không chỉ là nỗ lực của một quốc gia đơn lẻ nào mà phần nhiều xuất phát từ sự hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia chia sẻ chung những nguy cơ.

ANPTT tại khu vực Đông Nam Á nói chung và vùng vịnh Thái Lan nói riêng có tính chất rất khác so với các khu vực khác trên thế giới, do đây là khu vực có địa chính trị đặc biệt quan trọng, trong đó sự tranh chấp ảnh hưởng giữa các cường quốc là yếu tố chính ảnh hưởng đến toàn khu vực; kết hợp với nội tại khu vực Đông Nam Á là khu vực có nhiều quốc gia đang phát triển, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn định, dễ tác động đến an ninh quốc gia của mỗi nước. Để giải quyết hiệu quả những thách thức này, sự hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực là đặc biệt cần thiết.

2. Các thách thức an ninh phi truyền thống ở khu vực vịnh Thái Lan

Vịnh Thái Lan là một vùng biển nửa kín thuộc Biển Đông với diện tích khoảng 320.000km^2, giới hạn bởi bờ biển của 4 nước Thái Lan (1.560km), Việt Nam (230km), Malaysia (150km) và Campuchia (460km) (8). Vịnh thông ra Biển Đông bằng một cửa duy nhất hợp bởi mũi Cà Mau và mũi Trenggranu cách nhau chừng 400km (215 hải lý). Vịnh khá dài (chừng 450 hải lý) nhưng có diện tích nhỏ, chiều rộng trung bình là 385km (9). Phần lớn hàng hóa được vận chuyển bằng đường biển tới Thái Lan đều phải đi qua vịnh này (10). Trong vịnh Thái Lan còn có nhiều vùng biển chồng lấn, chưa được phân định giữa 4 quốc gia bao gồm Thái Lan, Việt Nam, Campuchia và Malaysia (11), tạo ra vấn đề tranh chấp chủ quyền tương đối phức tạp. Bên cạnh đó, các quốc gia trong vịnh này còn phải đối phó với một số các thách thức ANPTT như: an ninh hàng hải, đặc biệt là hiện tượng cướp biển, cướp có vũ trang ở vịnh Thái Lan; buôn lậu, gian lận thương mại và tội phạm ma túy; nhập cư trái phép và vấn đề tàu cá của quốc gia này vi phạm vào quốc gia kia để đánh bắt hải sản trái phép (IUU-hoạt động đánh bắt cá trái phép, không báo cáo và không được quản lí).

Trước hết, vấn đề an ninh hàng hải, đặc biệt là hiện tượng cướp biển và cướp có vũ trang vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát ở vịnh Thái Lan. Vịnh Thái Lan nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung từng bị coi là một điểm nóng liên quan đến các vụ cướp biển trong những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX. Theo báo cáo của Tổ chức Hàng hải Quốc tế (năm 1985), một số băng nhóm cướp biển của Thái Lan sử dụng các thuyền được thiết kế đặc biệt với tốc độ nhanh, chuyên tấn công vào các tàu chở khách và tàu thương mại đi lại trên vịnh (12). Không những nhằm vào tàu chở hàng hóa, tàu cá, cướp biển hoạt động trong vịnh Thái Lan còn tấn công vào các tàu chở người di cư. Trong những năm 70, 80 của thế kỷ XX, hiện tượng cướp biển nhằm vào các tàu chở người di cư diễn ra hết sức phổ biến (trong đó có các thuyền chở người di cư từ Việt Nam) (13). Đỉnh điểm là vào năm 1981, có 1.122 vụ tấn công vào tàu chở người di cư diễn ra trên vịnh Thái Lan khiến cho 454 người thiệt mạng, hàng trăm người khác bị tấn công hoặc mất tích (14). Từ thập niên 1990, số vụ cướp biển ở vịnh Thái Lan có xu hướng thuyên giảm nhờ sự nỗ lực từ các lực lượng chức trách của các quốc gia trong khu vực. Dù vậy, vấn đề này chưa hoàn toàn chấm dứt. Chỉ tính riêng khu vực biển của Thái Lan, năm 1995, vẫn xảy ra 4 vụ cướp (15). Do đó, an ninh hàng hải ở vịnh Thái Lan vẫn tiếp tục là

một trong những bài toán cần được các chính phủ trong vịnh quan tâm, giải quyết.

Hai là, tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và tội phạm ma túy cũng được xem là một trong những vấn đề nóng ở vịnh Thái Lan. Liên quan đến Việt Nam, hoạt động buôn lậu từ vịnh Thái Lan vào đất liền có diễn biến hết sức phức tạp và ảnh hưởng trực tiếp tới lợi ích quốc gia của Việt Nam, đặc biệt là về kinh tế. Hàng hóa vận chuyển trái phép trên biển Tây Nam chủ yếu là đường, xăng dầu, thuốc lá, hàng tiêu dùng (sữa, bia, mỹ phẩm, vàng, tiền tệ, hàng cấm…) (16). Theo thống kê chưa đầy đủ, chỉ tính riêng trong hai năm 2013, 2015, lực lượng Vùng Cảnh sát biển 4 của Việt Nam đã tiến hành kiểm tra và xử lý 23/25 vụ tàu mua bán, vận chuyển hàng hóa trái phép; thu giữ tang vật gồm gần 4,6 triệu lít dầu DO, 140m^3 gỗ, 101,3 tấn đạm urê, gần 40.000 gói thuốc lá ngoại nhập lậu; thu được gần 100 tỷ đồng từ đấu giá tài sản, tang vật nộp vào ngân sách Nhà nước. Bên cạnh đó, qua kiểm tra, lực lượng Cảnh sát biển còn xử phạt vi phạm hành chính 228 tàu; xua đuổi hàng trăm tàu nước ngoài xâm phạm trái phép vào vùng biển Tây Nam (17)… Đến nay, hoạt động buôn lậu hàng hóa từ nước ngoài qua vịnh Thái Lan vào Việt Nam vẫn diễn biến hết sức phức tạp, đặc biệt là buôn lậu dầu DO trên biển. Thêm vào đó, tội phạm ma túy quốc tế cũng sử dụng vịnh Thái Lan như một con đường trung chuyển chất cấm đi đến nhiều quốc gia trong khu vực. Ma túy thường được giấu trong các tàu đánh cá trên vịnh Thái Lan sau đó chuyển đến các trung tâm vận chuyển hàng hải quốc tế như Singapore hay Hồng Kông (18), từ đó tỏa đi khắp thế giới. Về bản chất, đây là loại hành vi vi phạm mang tính quốc tế (phạm vi hoạt động xuyên biên giới, hàng hóa, ma túy thường được nhập lậu từ một quốc gia khác) nên đòi hỏi phải có sự hợp tác quốc tế chặt chẽ mới có thể phòng, chống, đấu tranh có hiệu quả hiện tượng này. Tuy nhiên, hợp tác quốc tế trong đấu tranh, ngăn chặn buôn bán, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới ở khu vực vịnh Thái Lan mới chỉ đạt được những kết quả bước đầu, cần tiếp tục được đẩy mạnh.

Ba là, tình hình di cư trái phép, buôn người bằng đường biển vẫn còn diễn ra. Trong thập niên 70, 80, hoạt động di cư trái phép, buôn người bằng đường biển diễn ra đặc biệt phức tạp ở vịnh Thái Lan. Khu vực này được xem là một trong những điểm đến của nhiều người di cư trái phép (19). Những di cư từ Lào, Campuchia và Việt Nam tìm cách di cư trái phép qua vịnh Thái Lan để đến với những "miền đất hứa" như Thái Lan, Malaysia, Singapore, Hồng Kông, Philippines. Thực tế, có ít hơn 60% những người di cư có thể sống sót để đến với những vùng đất hứa (20). Trong các thập niên đầu thế kỷ XXI, vấn đề buôn người, di cư trái phép trên vịnh Thái Lan tuy có có xu hướng giảm nhưng vẫn chưa thể giải quyết triệt để. vịnh Thái Lan tiếp tục là nơi trung chuyển hoặc tập trung các lao động bất hợp pháp từ các quốc gia láng giềng như Campuchia, Lào hay Myanmar (21). Ước tính hàng năm có khoảng nửa triệu người di cư bất hợp pháp đến Thái Lan (22). Phần lớn trong số họ tham gia vào các ngành lao động chân tay nặng nhọc ở Thái Lan, đặc biệt ngành đánh bắt hải sản. Họ phải đối mặt với điều kiện lao động khắc nghiệt, thậm chí phải trải qua những tình huống bị "cưỡng bức lao động" (23). Người di cư trái phép có xu hướng lựa chọn các tuyến đi trên bộ nhiều hơn. Nhưng tuyến đường qua vịnh Thái Lan cũng vẫn được nhiều người di cư sử dụng. Chẳng hạn một bộ phận người di cư bất hợp pháp từ Lào chọn di chuyển qua Campuchia, đi theo đường biển qua vịnh Thái Lan để đến Thái

Lan (24). Các ngư dân, công nhân Campuchia cũng lựa chọn đường biển để đến Thái Lan. Họ đi thuyền từ cảng Koh Kong (Campuchia) đến tỉnh Trat (Thái Lan) để khai thác hải sản hoặc làm thuê tại các cảng ở các tỉnh ven biển nằm trên bờ phía Tây của vịnh Thái Lan (25). Đối với trường hợp của Việt Nam, lượng người dân di cư trái phép qua vịnh Thái Lan giảm rõ rệt so với ba thập niên cuối của thế kỷ XX. Tuy vậy, hiện tượng bọn buôn người chuyển các lao động bất hợp pháp từ Việt Nam đi các nước như Campuchia, Thái Lan và Philippines có chiều hướng diễn biến phức tạp trở lại, gây ảnh hưởng đáng kể tới an ninh khu vực biên giới và vùng biển Tây Nam của đất nước. Rõ ràng, hoạt động di cư trái phép, buôn người đã và đang tác động trực tiếp đến tất cả các quốc gia trong vịnh Thái Lan. Do vậy, để giải quyết được vấn nạn này, ngoài nỗ lực của từng chính phủ, sự hợp tác giữa các nước trong vịnh là rất quan trọng.

Bốn là, tình trạng tàu thuyền nước ngoài đánh bắt hải sản trái phép trong vùng biển của Việt Nam và ngược lại ngày càng phức tạp. Trong khu vực vịnh Thái Lan, dọc đường phân định vùng đặc quyền kinh tế giữa Việt Nam và Thái Lan, thậm chí lấn sâu vào bờ biển thuộc một số tỉnh của Thái Lan như Rayong, Chonburi, hoạt động đánh bắt IUU diễn ra rất phức tạp. Ước tính mỗi năm có khoảng 200 đến 300 tàu đánh cá nước ngoài vi phạm IUU tại vùng biển của Thái Lan (trong đó bao gồm các tàu cá của Việt Nam đánh bắt IUU trên vùng biển của Thái Lan và ngược lại). Chỉ riêng năm 2015, đã có 67 tàu vi phạm IUU bị lực lượng chức năng của Thái Lan bắt giữ (26). Ước tính, tổn thất kinh tế mà hoạt động IUU gây ra trong khu vực vịnh Thái Lan lên đến 200.000 - 300.000 USD/năm (27). Ở vùng biển của Campuchia thuộc vịnh Thái Lan, tình trạng IUU cũng diễn ra tương tự. Năm 2002, ước tính lượng tàu đánh bắt IUU ở vùng biển của Campuchia tương đương với số lượng tàu được cấp phép (khoảng trên dưới 200 tàu). Sản lượng hải sản được đánh bắt trái phép cũng gần tương đương với sản lượng của các tàu được cấp phép, rơi vào khoảng từ 26.500 tấn đến 37.500 tấn. Năm 2011, lực lượng chức năng Campuchia phát hiện 40 tàu trái phép, tịch thu 2000m lưới đánh cá, 1000m dây diện và 1700 bẫy cua các loại (28). Trong đó, một lượng không nhỏ tàu thuyền của Việt Nam cũng đã vi phạm IUU trên vùng nước lịch sử Việt Nam - Campuchia (29). Qua những số liệu vừa nêu, có thể thấy tình trạng khai thác IUU còn diễn ra khá phổ biến trong vịnh Thái Lan. Theo đó, tình trạng tàu thuyền nước ngoài đánh bắt hải sản trái phép trên vùng biển Việt Nam và ngư dân Việt Nam vi phạm vùng biển các nước khác vẫn thường xuyên xảy ra, đặc biệt là đối với tàu cá loại nhỏ.

3. Hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia trong vịnh Thái Lan đối phó với thách thức an ninh phi truyền thống (1995 - 2023)

Như đã phân tích, các thách thức ANPTT ở vịnh Thái Lan nói riêng và trong khu vực nói chung không chỉ tác động đến một quốc gia riêng biệt nào mà ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia trong khu vực, Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Vấn đề an ninh hàng hải, buôn lậu, buôn ma túy, di cư trái phép, IUU… diễn ra ở vịnh ảnh hưởng trực tiếp tới các lợi ích an ninh và kinh tế của Việt Nam, xa hơn nữa là ảnh hưởng đến môi trường hòa bình chung trong vịnh. Trong những năm qua, Việt Nam đã tăng cường hợp tác với các quốc gia trong vịnh nhằm đối phó với các thách thức kể trên, dựa theo phương châm, nguyên tắc mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đó là "Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì

hòa bình, độc lập và phát triển" (Đại hội Đảng VII, năm 1991), "đa phương hóa, đa dạng hóa mối quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế", "là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế" (Đại hội Đảng X, 2006), "kiên trì thúc đẩy giải quyết các tranh chấp trên biển bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử của khu vực" (Đại hội Đảng XII, năm 2016).

Trước năm 1995, khi Việt Nam chưa gia nhập ASEAN, hợp tác an ninh trên biển giữa Việt Nam và các nước trong vịnh đã bắt đầu được định hình. Việt Nam đã đạt được một số thỏa thuận quan trọng liên quan đến vấn đề phân định biển bao gồm Hiệp định vùng nước lịch sử với Campuchia (1983) và Văn bản thoả thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn với Malaysia (1992), góp phần tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động hợp tác trên biển, trong đó có việc đối phó với các thách thức ANPTT. Chẳng hạn, theo Hiệp định năm 1983 giữa Việt Nam và Campuchia về vùng nước lịch sử có quy định "việc tuần tiễu, kiểm soát trong vùng nước lịch sử này do cả hai bên cùng tiến hành" (30). Nếu hoạt động này được triển khai sẽ giúp cả hai nước kiểm soát được những vấn đề phát sinh như buôn lậu, vận chuyển ma túy, di cư trái phép, hoạt động đánh bắt cá trái phép (IUU)… Việt Nam cũng bắt đầu thiết lập hợp tác an ninh trên biển với một số quốc gia trong khu vực, trong đó có Thái Lan. Thái Lan là một trong những quốc gia đầu tiên trong khối ASEAN "có những trao đổi quốc phòng ở cấp độ cao nhất" với phía Việt Nam (31). Năm 1992, tướng Suchinda Kraprayoon, Tổng tư lệnh quân đội Thái Lan đã mời lực lượng quân đội của Việt Nam quan sát cuộc tập trận hàng năm Mỹ - Thái Lan mang tên "Cobra Gold" (32) (Từ năm 2002, Việt Nam đã cử quan sát viên đến dự cuộc tập trận này). Dù là vậy, các hoạt động hợp tác giữa Việt Nam và các nước trước năm 1995 mới chỉ ở bước đầu, chưa đi vào thực chất, chưa chạm đến những vấn đề phức tạp nhất liên quan đến ANPTT trong vịnh.

Sau khi gia nhập ASEAN (1995), Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh hợp tác với các thành viên trong khối, bao gồm cả hợp tác trên lĩnh vực ANPTT.

Trước hết, Việt Nam và các quốc gia ở vịnh Thái Lan đã thúc đẩy hợp tác chính trị, tiến hành phân định biên giới, hợp tác trên biển cũng như giải quyết tranh chấp tại những vùng chồng lấn trong vịnh bằng con đường ngoại giao.

Việc phân định biển không chỉ có ý nghĩa đảm bảo chủ quyền, an ninh quốc gia, mà còn là căn cứ để Việt Nam và các nước láng giềng có thể triển khai một cách thuận lợi các chính sách đối phó với các mối đe dọa ANPTT ở vịnh Thái Lan. Sau khi gia nhập ASEAN, Việt Nam đẩy mạnh việc đàm phán và kí kết mới các hiệp định phân định biên giới trên biển với các quốc gia trong vịnh. Một trong số đó là Hiệp định năm 1997 giữa Việt Nam và Thái Lan về phân định ranh giới trên biển giữa hai nước trong vịnh Thái Lan. Hai nước đã phải trải qua 9 vòng đàm phán trong khoảng thời gian từ năm 1992 đến năm 1997 để đi đến việc ký kết hiệp định (33). Theo nội dung của bản Hiệp định, đường phân chia thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước Việt Nam-Thái Lan trong vịnh Thái Lan là một đường thẳng từ điểm C tới điểm K (34). Việt Nam được hưởng khoảng 32,5% diện tích chồng lấn từ bản hiệp định này (35). Đây là hiệp định phân định biển đầu tiên đạt được trong vịnh Thái Lan cũng như khu vực Đông Nam Á kể từ sau khi Công ước Liên Hợp quốc về Luật biển năm 1982 có hiệu lực. Đối với phần chồng lấn còn lại ở phần thềm lục địa của ba nước Việt Nam, Thái Lan, Malaysia

trong vịnh, các cuộc họp chung giữa ba bên đã được tổ chức từ ngày 12 - 18/10/1998. Ba nước đã đạt được thỏa thuận tạm thời về cơ chế phần chồng lấn ở thềm lục địa giữa ba nước. Theo đó, khu vực chồng lấn này sẽ áp dụng theo cơ chế khai thác chung (36). Các hiệp định, thỏa thuận ở trên đã góp phần tích cực vào việc củng cố hoà bình và ổn định xung quanh Việt Nam, tạo điều kiện cho Việt Nam tập trung sức lực vào việc xây dựng và phát triển kinh tế của đất nước. Đồng thời còn tạo cơ sở pháp lý để Việt Nam và các quốc gia khác trong vịnh Thái Lan có thể xây dựng kế hoạch đối phó với những vấn đề ANPTT nảy sinh trong vịnh Thái Lan.

Ngoài các hiệp định phân định trên biển, các hoạt động hợp tác khác trên lĩnh vực chính trị nhằm đối phó với các thách thức ANPTT cũng được Việt Nam và các quốc gia trong Vịnh tích cực triển khai. Chẳng hạn, Việt Nam và Thái Lan đã thành lập Ủy ban hỗn hợp Việt Nam -Thái Lan về thiết lập trật tự trên biển. Ủy ban này đã họp nhiều vòng và có những đóng góp nhất định trong việc giữ gìn môi trường hòa bình trên biển (37). Đồng thời hai bên đã thỏa thuận phối hợp trong việc giáo dục ngư dân của hai nước không được xâm phạm vùng biển của nhau để đánh bắt hải sản trái phép. Với Malaysia, Việt Nam và chính quyền Kuala Lumpur cũng đang trong tiến trình đàm phán để ký kết một biên bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác an ninh hàng hải và giải quyết vấn đề đánh bắt IUU (38). Đây là một động thái khẳng định quyết tâm hợp tác giữa hai nước để đối phó với những mối đe dọa ANPTT. Tương tự, Việt Nam và Campuchia cũng có nhiều cam kết chính trị nhằm thúc đẩy hợp tác ANPTT giữa hai nước.

Hai là, Việt Nam và các quốc gia trong Vịnh như Thái Lan, Campuchia, Malaysia đẩy mạnh hợp tác quốc phòng để đối phó với các thách thức ANPTT trong vịnh Thái Lan.

Bắt đầu từ những năm 1990, Việt Nam đã bắt đầu triển khai hợp tác quốc phòng với các nước trong khu vực Đông Nam Á, trong đó có Thái Lan. Sau khi Việt Nam gia nhập ASEAN, Việt Nam - Thái Lan đã tiến hành tuần tra chung nhằm đối phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống. Năm 1995, hai nước thống nhất quan điểm trong nguyên tắc thành lập một đội tuần tra chung ở vịnh Thái Lan cũng như thiết lập các tuyến liên lạc (39). Ngày 14-6-1999, Tư lệnh Hải quân hai nước đã ký Quy chế tuần tra chung và lập kênh thông tin liên lạc giữa Hải quân Nhân dân Việt Nam với Hải quân Hoàng gia Thái Lan. Ngày 9-2-2001, Hải quân Việt Nam và Thái Lan bắt đầu tiến hành hoạt động tuần tra chung trên Vịnh này. Các hoạt động tuần tra nói chung nhằm mục đích thực hiện có hiệu quả các nguyên tắc quốc tế về luật biển, kiểm soát hoạt động đánh bắt cá, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của cả hai nước khỏi sự xâm phạm của bên thứ ba, ngăn ngừa và ngăn chặn buôn lậu, buôn bán ma túy, di cư bất hợp pháp và cướp biển (40). Hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên biển cũng được tiến hành nhằm đảm bảo cho tàu thuyền và người dân của cả hai nước. Việt Nam và Thái Lan cũng đã thiết lập một đường dây nóng với mục đích để chia sẻ thông tin, ngăn ngừa khủng hoảng (41). Tháng 7-2008, Ủy ban hợp tác chính trị và an ninh nhóm họp lần thứ 3 và trao đổi quan điểm về các vấn đề vĩ mô trong đó bao gồm ANPTT, năng lượng và khủng hoảng lương thực. Hai bên cũng đồng ý về một kế hoạch hợp tác an ninh trong giai đoạn 2008 - 2010 (42). Rõ ràng, Việt Nam và Thái Lan đã có những bước tiến quan trọng trong hợp tác quốc phòng nhằm đối phó với các thách

thức ANPTT diễn ra trên vịnh Thái Lan. Tính đến năm 2023, Việt Nam và Thái Lan đã thực hiện được 47 lần tuần tra chung (43). Tuần tra hải quân chung giữa Việt Nam và Thái Lan được coi là một "hình mẫu tốt trong việc quản lý trật tự trên biển và giải quyết các mối đe dọa an ninh hàng hải, đặc biệt là những mối đe dọa có thể phát sinh từ các hành động khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia" (44).

Với Campuchia, hợp tác trên lĩnh vực ANPTT được Việt Nam tích cực đẩy mạnh từ đầu những năm 2000. Như đã đề cập, tình hình buôn lậu hàng hóa, buôn người, di cư trái phép, đánh bắt IUU… trên vùng biển giáp ranh giữa hai nước diễn ra tương đối phức tạp. Chính vì vậy, chính quyền hai nước đã triển khai nhiều hoạt động hợp tác (tuần tra chung trên biển, lập đường dây liên lạc chung, trao đổi đoàn các cấp…) để đối phó với các thách thức đó. Hợp tác giữa Hải quân Hoàng gia Campuchia và Quân đội Việt Nam bắt đầu từ tháng 9-2002 với chuyến thăm của Tư lệnh Hải quân Campuchia tới Việt Nam theo lời mời của người đồng cấp. Tháng 12-2005, trong chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Campuchia (45), Việt Nam đề xuất sáng kiến tiến hành tuần tra chung trên biển. Tháng 1-2006, Việt Nam tặng 02 tàu tuần tra cho Hải quân Hoàng gia Campuchia (46). Bắt đầu từ tháng 3-2008, Bộ trưởng quốc phòng hai nước nhất trí tiến hành các cuộc tuần tra hàng hải chung, trao đổi thông tin về tìm kiếm và cứu nạn trên biển. Đến cuối năm 2008, ba cuộc tuần tra chung đầu tiên đã được tiến hành trên vùng biển của Campuchia thuộc vịnh Thái Lan (47). Mục đích của tuần tra chung là nhằm bảo đảm an ninh cho ngư dân, huấn luyện tìm kiếm cứu nạn và trao đổi văn hóa - thể thao. Ngoài ra, Bộ chỉ huy hải quân hai nước còn thiết lập một kênh liên lạc để trao đổi thông tin và "cùng giải quyết các vấn đề phát sinh" (48). Tính đến năm 2021, Việt Nam và Campuchia đã thực hiện 62 chuyến tuần tra chung, tổ chức thành công 14 phiên họp thường niên về tuần tra chung giữa lực lượng hải quân hai nước, 28 phiên giao ban về tuần tra chung giữa Vùng 5 Hải quân Việt Nam với Căn cứ Biển, Hải quân Hoàng gia Campuchia; hợp tác có hiệu quả trong các lĩnh vực: Đào tạo, sửa chữa tàu thuyền, vũ khí trang bị và củng cố doanh trại (49)... Mục tiêu trong những giai đoạn tiếp theo hải quân hai nước tiếp tục thực hiện nghiêm hiệp định về vùng nước lịch sử, quy chế tuần tra chung; chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng quản lý biển của hai nước ngăn ngừa, đấu tranh với các hành động khủng bố xuyên quốc gia, hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy, vũ khí, vật liệu nổ, buôn người, trốn thuế, xuất nhập cảnh trái phép… (50).

Với Malaysia, hai nước đã ký kết Bản ghi nhớ (MoU) về Hợp tác quốc phòng song phương vào năm 2008, trong đó bao gồm hợp tác giữa các lực lượng hải quân và xây dựng năng lực với sự phối hợp giữa hai bên và với các nước ASEAN khác để giải quyết các thách thức phi truyền thống cũng như chia sẻ thông tin về các vấn đề chiến lược, quốc phòng và an ninh (51). Trong năm 2014, Bộ Quốc phòng Việt Nam đã chỉ huy chiến dịch hỗ trợ tìm kiếm, cứu hộ chiếc máy bay của Malaysia mang số hiệu MH370 tại khu vực biển của Việt Nam trong vịnh Thái Lan. Việt Nam là quốc gia đầu tiên tổ chức chiến dịch tìm kiếm MH370 trên một vùng biển rộng lớn khoảng 100.000 km^2. Dù không có bất cứ công dân nào của Việt Nam có mặt trên chiếc máy bay mất tích, nhưng Việt Nam đã huy động một lượng lớn máy bay và tàu (bao gồm 11 máy bay và 10 tàu lớn) để thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm này (52). Việt Nam cũng tích cực phối hợp, chia sẻ thông

tin trong suốt quá trình chiến dịch quốc tế tìm kiếm MH370 diễn ra. Điều đó cho thấy cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc hợp tác với các quốc gia láng giềng đối phó với các cuộc khủng hoảng mang tính khu vực cũng như các vấn đề ANPTT khác. Năm 2015, trong Tuyên bố chung về khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước nhân chuyến thăm Malaysia của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, hai bên đã nhất trí tiếp tục thực hiện có hiệu quả những cam kết trong bản ghi nhớ hợp tác quốc phòng 2008 (53).

Ba là, Việt Nam và các quốc gia trong vịnh Thái Lan tham gia tích cực, đóng góp, xây dựng cho các chương trình hợp tác giữa bốn quốc gia với nhau cũng như các cơ chế hợp tác chung của ASEAN nhằm đối phó với vấn đề ANPTT.

Một trong những ví dụ tiêu biểu cho nỗ lực hợp tác đa phương giữa Việt Nam và các quốc gia trong vịnh Thái Lan trước các thách thức ANPTT là Diễn đàn Tư lệnh Vùng Vịnh Thái Lan (the Gulf of Thailand Initiative Commanders Conference - GOTI). Diễn đàn này bắt đầu được tổ chức từ năm 2012 (54), là kết quả từ sự hợp tác giữa bốn quốc gia trong Vịnh và Mỹ nhằm đối phó với các thách thức trong việc thực thi hàng hải ở khu vực. GOTI sau đó được chuyển tên thành Diễn đàn Tư lệnh Sáng kiến Thực thi Luật Hàng hải Đông Nam Á (Southeast Asia Maritime Law Enforcement Initiative (SEAMLEI) Commanders' Forum). Tính đến năm 2023, diễn đàn này đã được tổ chức 9 lần (55). Thông qua Diễn đàn, một số vấn đề ANPTT ở vịnh Thái Lan như buôn lậu, đánh bắt trộm hải sản, cướp biển có vũ trang, ô nhiễm môi trường và các giải pháp đối với thách thức an ninh biên giới biển cũng như chiến lược tăng cường hợp tác khu vực đã được những người đứng đầu lực lượng thực thi pháp luật của 4 nước họp bàn, trao đổi thông tin và hướng tới tìm ra những giải pháp chung. Tầm ảnh hưởng ngày một lớn hơn đã giúp GOTI/SEAMEI thu hút thêm thành viên. Bắt đầu từ năm 2015, một số quốc gia không nằm trong vịnh Thái Lan như Indonesia, Philippines cũng tham gia vào diễn đàn này. Với vai trò là một thành viên của GOTI/SEAMEI, Việt Nam đã có những đóng góp đáng kể. Việt Nam đã nhiều lần tổ chức diễn đàn với tư cách chủ nhà (Hội nghị năm 2014 tại Đà Nẵng và năm 2017 tại Hà Nội…), đưa nhiều chủ đề quan trọng như an ninh hàng hải, tìm kiếm cứu nạn trên biển và ngăn chặn đánh bắt cá trái phép vào trong các cuộc thảo luận của Diễn đàn, từ đó góp phần thúc đẩy hợp tác hàng hải, đặc biệt là hợp tác ANPTT đi vào thực chất.

Bên cạnh đó, Việt Nam và các quốc gia khác trong vịnh Thái Lan đều là thành viên của Hiệp định hợp tác khu vực về chống cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền tại châu Á (ReCAAP) năm 2006. Thực thi Hiệp định này, một Trung tâm chia sẻ thông tin đã được thiết lập để thúc đẩy sự hợp tác chặt chẽ giữa các bên ký kết trong việc ngăn ngừa và trừng trị cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền (56). Từ khi tham gia Hiệp định, lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam là một đầu mối phối hợp, liên lạc trong mạng lưới chia sẻ thông tin với các thành viên khác, trong đó có các nước ở vịnh Thái Lan. Việc tăng cường trao đổi thông tin qua ReCAAP giúp các quốc gia ở vịnh Thái Lan dễ dàng nắm bắt tình hình trong khu vực, từ đó có những giải pháp kịp thời, ngăn ngừa khủng hoảng.

Ngoài ra, có thể kể đến hoạt động của Việt Nam và các quốc gia ở vịnh Thái Lan trong Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF - ASEAN Regional Forum). ARF đã thiết lập được gần 80 chương trình về xây dựng lòng

tin góp phần quan trọng cho việc thúc đẩy sự tin tưởng lẫn nhau và đối thoại ANPTT giữa các quốc gia trong khu vực. Ngoài ra, những năm gần đây, cơ chế 10+3 (giữa ASEAN với Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc) ngày một phát triển, trở thành cơ chế hợp tác an ninh đa tầng xen kẽ đầu tiên trong khu vực. Kể từ sau Tuyên bố chung ASEAN - Trung Quốc về hợp tác trên những lĩnh vực ANPTT (01-11-2002), các nước ASEAN đã triển khai với các nước đối thoại, đặc biệt là với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, EU, các tổ chức quốc tế trong hợp tác đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia và lĩnh vực ANPTT. Đó là các chương trình: "Chiến lược hợp tác chống ma túy ASEAN năm 2000"; "Tuyên bố chung Bắc Kinh về hợp tác chống ma túy năm 2001"; "Tuyên bố ASEAN về hợp tác chống khủng bố"; "Tuyên bố chung ASEAN - Mỹ về hợp tác chống khủng bố" tháng 8-2002; "Tuyên bố chung ASEAN-EU về hợp tác chống khủng bố" tháng 1-2003… Các diễn đàn hợp tác đa phương này góp phần tăng thêm nguồn lực cho các quốc gia trong vịnh Thái Lan để đối phó với các thách thức ANPTT trong vùng biển này.

4. Nhận xét

Với sự chủ động, tích cực từ phía Việt Nam và các đối tác trong vịnh Thái Lan, hoạt động hợp tác ANPTT đã tạo ra được những chuyển biến đáng kể trong khu vực vịnh. An ninh hàng hải ở vịnh Thái Lan từng bước được cải thiện. Nếu như trước đây vịnh Thái Lan từng được xem là thiên đường cho những kẻ cướp biển hoạt động. Chúng không chỉ tấn công vào các tàu chở hàng, tàu cá mà còn tấn công vào các tàu chở người di cư. Tuy nhiên, trong vài thập niên trở lại đây, số vụ cướp biển, cướp có vũ khí ở vịnh Thái Lan giảm mạnh, trong khi khu vực eo biển Malacca, và một số vùng biển của Indonesia, Phillippines lại trở thành những điểm nóng mới về hiện tượng cướp biển. Theo báo cáo của ReCAAP, từ năm 2010-2021, chỉ có một vụ cướp biển được ghi nhận tại khu vực vịnh Thái Lan (57). Tình trạng buôn lậu hàng hóa, vũ khí, ma túy qua vịnh cũng được lực lượng chức năng các nước tích cực phòng chống, kiểm soát. Hoạt động di cư bất hợp pháp qua vịnh Thái Lan dù chưa chấm dứt nhưng so ba thập niên cuối của thế kỷ XX đã có sự cải thiện rõ rệt. Những kết quả này phản ánh bước tiến đáng ghi nhận của quá trình hợp tác giữa bốn quốc gia ở vịnh Thái Lan trong cuộc chiến chống lại những mối đe dạo ANPTT trên biển.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hoạt động hợp tác quốc tế trên lĩnh vực ANPTT giữa Việt Nam và các nước trong vịnh Thái Lan vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Một số mối đe dọa ANPTT tiếp tục có xu hướng diễn biến phức tạp hơn dù lực lượng chức năng của Việt Nam và các quốc gia khác trong vịnh đã có nhiều nỗ lực. Chẳng hạn, tình hình buôn lậu trên vịnh Thái Lan vẫn là một bài toán nan giải với các lực lượng chức năng của Việt Nam và các nước trong vịnh. Lợi dụng sự chênh lệch giá cả, những kẻ buôn lậu đã vận chuyển hàng hóa, xăng dầu từ nước ngoài qua vịnh Thái Lan để vào Việt Nam, đe dọa trực tiếp đến lợi ích kinh tế và tình hình an ninh trật tự trên vùng biển phía Tây Nam của Việt Nam. Chỉ trong vòng 4 tháng đầu năm 2023, riêng lực lượng Vùng Cảnh sát biển 4 đã bắt được 6 vụ/7 tàu, thu giữ khoảng 600 nghìn lít dầu DO bất hợp pháp (58). Thực trạng đó đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ hơn nữa giữa Việt Nam và các quốc gia trong vịnh. Tương tự, tình hình phòng chống tội phạm ma túy trong khu vực biển Vịnh Thái Lan đang đặt ra một nhu cầu rất lớn về hợp tác quốc tế để tiến hành bắt giữ và xử lý hiệu quả. Tuy nhiên các hoạt động hợp tác quốc tế giữa lực

lượng Cảnh sát biển Việt Nam với các nước trong khu vực về vấn đề này đang còn để ngỏ. Ngoài ra, hoạt động buôn người, di cư trái phép qua Vịnh có thuyên giảm, nhưng hiện tượng lao động bất hợp pháp từ Việt Nam bị đưa đến các quốc gia khác trong khu vực bằng đường bộ và đường biển có diễn biến phức tạp trở lại.

Trong khi đó, nhiều bản Hiệp định, Bản ghi nhớ hợp tác để thực thi pháp luật trên các vùng biển chồng lấn vẫn đang gặp những khó khăn nhất định. Lấy Hiệp định vùng nước lịch sử Việt Nam - Campuchia làm thí dụ. Hiệp định năm 1983 quy định hai nước sẽ tổ chức tuần tra chung. Nhưng việc tổ chức thực hiện trên thực tế giữa lực lượng Cảnh sát biển hai nước chưa có cơ chế tiến hành. Trên vùng xác định giữa Việt Nam - Malaysia, thỏa thuận giữa hai nước chưa bao gồm cả điều khoản về thực thi pháp luật chung nên có khó khăn trong triển khai thực hiện. Những tồn tại đó đòi hỏi Việt Nam và các đối tác trong Vịnh cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa hợp tác ANPTT nhằm xây dựng một khu vực hòa bình, ổn định và phát triển bền vững.

CHÚ THÍCH

(1). (2). Đào Minh Hồng, Lê Hồng Hiệp (Cb), *Từ điển thuật ngữ quan hệ quốc tế,* Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2018, tr.9.

(3). Human Security Centre, *Human Security Report 2005: War and Peace in the 21st Century*, Oxford University Press, New York, 2005.

(4). (5). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb. Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.28.

(6). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XII,* Văn phòng Trung Ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.72.

(7). Đoàn Minh Huấn, *An ninh phi truyền thống: Quan niệm và đặc điểm chủ yếu,* Tạp chí Cộng sản (Phiên bản Điện tử), ngày 7-11-2017, (https://tapchicongsan.org.vn/nghien-cu/-/2018/47816/an-ninh-phi-truyen-thong--quan-niem-va-dac-diem-chu-yeu*.aspx), truy cập ngày 28 tháng 12 năm 2023.

(8). (9). Ramses Amer and Keyuan Zou (ed), *Conflict Management and Dispute Settlement in East Asia*, Ashgate Publishing, Ltd, UK, 2013, p.177.

(10). Gerald W. Fry, Gayla S. Nieminen, Harold E. Smith, *Historical Dictionary of Thailand* (third edition), Scarecrow Press, US, 2013, p.179.

(11). Timo Kivimäki, *War Or Peace in the South China Sea?,* NIAS Press, 2002, Great Britain, p.37.

(12). Stefan Eklöf, *Pirates in Paradise: A Modern History of Southeast Asia's Maritime Marauders,* NIAS Press, Malaysia, 2006, p.24.

(13). Bureau for Refugee Programs - United States Department of State, *World Refugee Report*, US, 1985, p.38.

(14). K. Bradley Penuel and Matt Statler (ed), *Encyclopedia of Disaster Relief,* (Volume 2), SAGE, US, 2010, p.474.

(15). Carolin Liss, *Oceans of Crime: Maritime Piracy and Transnational Security in Southeast Asia and Bangladesh*, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore, 2011, p.28.

(16). Minh Phương, *Gian nan trong cuộc chiến chống buôn lậu vùng biên dịp cuối năm*, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 15-12-2023, (https://dangcongsan.vn/kinh-te/gian-nan-trong-cuoc-chien-chong-buon-lau-vung-bien-dip-cuoi-nam-655323.html, truy cập ngày 18 tháng 1 năm 2024).

(17). Bình Huyền, *Quyết liệt cuộc chiến chống buôn lậu trên biển Tây Nam,* Báo Công an Nhân dân (Phiên bản Điện tử), 2015 (https://cand.com.vn/Kinh-te/Quyet-liet-cuoc-chien-chong-buon-lau-tren-bien-Tay-Nam-i362851/, truy

cập ngày 18 tháng 1 năm 2024)

(18). Michael D. Lyman, Gary W. Potter, *Drugs in Society: Causes, Concepts and Control*, Routledge, US, 2003, p.155.

(19). (21). Kathryn Cullen-DuPont, *Human Trafficking*, Infobase Publishing, US, 2009, p.21.

(20). Elizabeth Jameson, Susan Hodge Armitage, *Writing the Range: Race, Class, and Culture in the Women's West*, University of Oklahoma Press, US, 1997, p.571.

(22). United Nations Economic and Social Commission for Asia and the Pacific, *Towards Safe, Orderly and Regular Migration in the Asia-Pacific Region: Challenges and Opportunities,* United Nations, 2018, Bangkok, p.34.

(23). Lisa Otto, *Global Challenges in Maritime Security: An Introduction*, Springer Nature, Singapore, p.36.

(24). United Nations Office in Drugs and Crime, *Migrant Smuggling in Asia and the Pacific: Current trends and challenges (Volume II),* United Nations, Bangkok, 2018, p.80.

(25). Siwat Chairattana & Thawatchai Khanawiwat, *The Report on the Route of Migration from Myanmar and Cambodia to Thailand*, The Fostering Accountability in Recruitment for Fishery Workers Project, October 2019, p.33.

(26). (27). (28). Wilcox, C., Mann, V., Cannard, T., Ford, J., Hoshino, E., Pascoe. S, *A review of illegal, unreported and unregulated fishing issues and progress in the Asia-Pacific Fishery Commission region*, Published by the Food and Agriculture Organization of the United Nations, Bangkok, 2021, p.107.

(29). Thanh Hà, *Ngăn chặn tàu cá khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài*, Báo Nhân dân (Phiên bản Điện tử), 12-12-2021 (Truy xuất từ: https://nhandan.vn/ngan-chan-tau-ca-khai-thac-hai-san-trai-phep-o-vung-bien-nuoc-ngoai-post677885.html, truy cập ngày 20 tháng 12 năm 2023).

(30). *Hiệp định về Vùng nước lịch sử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà nhân dân Campuchia*, Thành phố Hồ Chí Minh, 7-7-2024 (Nguồn: Ủy ban Biên giới quốc gia - Bộ Ngoại giao).

(31). (32). (41). (42). N. Ganesan & Ramses Amer, *International Relations in Southeast Asia: between bilateralism and multilateralion,* ISEAS, Singapore, 2010, p.79-80.

(33). (35). (39). Huaigao Qi, Song Xue, *Cooperative Development in the South China Sea: Policies, Obstacles, and Prospects*, Routledge, US, 2020, p.5.

(34). Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ Vương quốc Thái Lan về phân định ranh giới trên biển giữa hai nước trong Vịnh Thái Lan, 1997, tr.1-2 (Điểm C là điểm nhô ra nhất về phía Bắc của khu vực phát triển chung Thái Lan-Malaysia được xác định trong Bản ghi nhớ giữa 2 nước ngày 21-02-1979 và trùng với điểm 43 của đường yêu sách thềm lục địa Malaysia năm 1979. Điểm K nằm trên đường thẳng cách đều đảo Thổ Chu và đảo Vai của CPC, đây là đường "dàn xếp tạm thời" Việt Nam-Campuchia năm 1991).

(36) Nguyễn Hồng Thao, Đỗ Minh Thái, Nguyễn Thị Như Mai, Nguyễn Thị Hường, *Công ước biển 1982 và Chiến lược biển của Việt Nam,* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.123.

(37). Nguyễn Thanh Minh, *Quá trình phân định biển giữa Việt Nam và các nước láng giềng,* Nghiên cứu Quốc tế, 4-12-2016 (https://nghiencuuquocte.org/2016/12/04/phan-dinh-bien-giua-viet-nam-va-cac-nuoc-lang-gieng/), truy cập ngày 12-12-2023.

(38). *Maritime Cooperation and Security in the Indo-Pacific Region: Essays in Honour of Sam Bateman*, BRILL Press, The Netherlands, 2022, p.363.

(40). (44). Swati Parashar (ed), *Maritime Counter-terrorism: A Pan-Asian Perspective*, Pearson Education, India, 2008, p.93.

(43). Văn Định - Thanh Liêm, *Hải quân Việt Nam-Thái Lan tuần tra chung lần thứ 47*, Báo Quân đội Nhân dân Việt Nam (Phiên bản điện tử), 15-04-2023 (https://www.qdnd.vn/quoc-te/doi-ngoai-quoc-phong/hai-quan-viet-nam-thai-lan-tuan-tra-chung-lan-thu-47-725087, truy cập ngày 14-11-2013).

(45). Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Chủ tịch nước tiếp đoàn Quân sự cấp cao Campuchia*, tháng 12 năm 2005 (https://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns051222084614, truy cập ngày 18 tháng 1 năm 2024).

(46). (47). (48). Pou Sothirak, Geoff Wade, Mark Hong, *Cambodia: Progress and Challenges Since 1991*, Institute of Southeast Asian Studies, 2012, Singapore, p.74.

(49). Ngọc Thư, *Tăng cường hợp tác giữa Hải quân Việt Nam và Hải quân Hoàng gia Campuchia*, Báo Quân đội Nhân dân (Phiên bản điện tử), 08-04-2021.

(50). Văn Định, *Hải quân Việt Nam - Campuchia rút kinh nghiệm tuần tra chung*, Quân đội Nhân dân (Phiên bản Điện tử), 06/04/2023 (https://www.qdnd.vn/quoc-te/doi-ngoai-quoc-phong/hai-quan-viet-nam-campuchia-rut-kinh-nghiem-tuan-tra-chung-724150, truy cập ngày 20 tháng 1 năm 2024).

(51). Nguồn: Đại Sứ quán Việt Nam tại Malaysia (https://vnembassy-kualalumpur.mofa.gov.vn/en-us/News/EmbassyNews/Pages/Vietnam-Malaysia-joint-statement-on-strategic-partnership.aspx, truy cập ngày 20 tháng 1 năm 2024).

(52). Seokwoo Lee, Warwick Gullett, *Asia-Pacific and the Implementation of the Law of the Sea: Regional Legislative and Policy Approaches to the Law of the Sea Convention*, Brill Press, US, 2016, p.137.

(53). Bộ Ngoại Giao Việt Nam, *Thông báo số 39/2015/TB-LPQT v/v Điều ước quốc tế có hiệu lực*, Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2015.

(54). ASEAN, *Co-Chairs' summary report ASEAN regional Forum (ARF) Workshop on Enhancing regional maritime law enforcement cooperation*, Nha Trang, 18-19 January 2018, p.4.

(55). Wassana Namuam, *Regional maritime law enforcement gets a boost,* Bangkok Post, (https://www.bangkokpost.com/thailand/general/2611951/regional-maritime-law-enforcement-gets-a-boost, truy cập ngày 20 tháng 1 năm 2024).

(56). *Hiệp định hợp tác khu vực về chống cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền tại châu á*, 2006, (https://www.recaap.org/resources/ck/files/ReCAAP%20Agreement/ReCAAP%20Agreement.pdf", truy cập ngày 11 tháng 11 năm 2023).

(57). Regional Cooperation Agreement on Combating Piracy and Armed Robbery against Ships in Asia (ReCAAP), *Piracy and armed robbery against ships in Asia: Annual report*, Singapore, 2021, p.11.

(58). Thúy An, *Đấu tranh với thủ đoạn buôn lậu xăng dầu trên biển*, Báo Quân đội Nhân dân, Phiên bản Điện tử, 19-04-2023, (truy xuất từ: https://www.qdnd.vn/xa-hoi/cac-van-de/dau-tranh-voi-thu-doan-buon-lau-xang-dau-tren-bien-725354, truy cập ngày 18 tháng 2 năm 2024).